TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁT HẢI** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST
Ngày 22 tháng 8 năm 2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Tân

Bà Đặng Hoàng Hương.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Quang Bảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cát Hải.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Duy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Tòa án nhân dân huyện Cát Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 05/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Hồng V, sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn C, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Bị đơn: Anh Đỗ Hoàng Q, sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn C, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 22/3/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, chị Vũ Thị Hồng V trình bày:

Chị và anh Đỗ Hoàng Q xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng ngày 24/3/2003. Quá trình chung sống chỉ một thời gian ngắn đã phát sinh mâu

thuẫn, nguyên nhân là do khác biệt về cách sống, không có tiếng nói chung, anh Q lại có quan hệ với người phụ nữ khác. Bản thân chị V và gia đình hai bên đã khuyên can nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn trở lên trầm trọng từ năm 2019 và hai bên đã sống ly thân không còn quan tâm gì đến nhau. Đến nay chị V nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng, tình cảm không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Q. Về con chung: Chị V và anh Q có 03 con chung là Đỗ Thị Thúy Hằng, sinh ngày 25/6/2003, Đỗ Thị Thu Huyền, sinh ngày 01/3/2005 và Đỗ Tiến Đ sinh ngày 14/01/2014. Hiện nay hai con là Đỗ Thị Thúy Hằng và Đỗ Thị Thu Huyền đều đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trong đơn ly hôn chị đề nghị giao con Đỗ Tiến Đ cho anh Q nuôi, tuy nhiên sau đó do anh Q từ chối việc nuôi con nên nay ly hôn chị đề nghị giao con Đỗ Tiến Đ cho chị trực tiếp nuôi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Chị Vũ Thị Hồng V không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị V nhận nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã gửi thông báo Thụ lý vụ án, triệu tập bị đơn anh Đỗ Hoàng Q đến Tòa án để giải quyết vụ án, triệu tập đến tham gia phiên tòa, anh Q đã nhận các văn bản tố tụng nhưng đều vắng mặt không có lý do. Do đó, trong hồ sơ vụ án không có bản tự khai thể hiện ý kiến của anh Q cũng như không có tài liệu, chứng cứ nào ghi nhận quan điểm của anh Q đối với yêu cầu khởi kiện của chị V.

Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ ở địa phương nơi sinh sống của các đương sự, thể hiện mâu thuẫn vợ chồng, về con chung và tài sản chung phù hợp với lời tự khai của nguyên đơn.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Chị Vũ Thị Hồng V và anh Đỗ Hoàng Q xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng ngày 24/3/2003 đến nay có 03 con chung. Quá trình chung sống hai bên phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân nhau từ năm 2019. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; xử cho chị Vũ Thị Hồng V được ly hôn anh Đỗ Hoàng Q. Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Đỗ Thị Thúy Hằng, sinh ngày 25/6/2003, Đỗ Thị Thu Huyền, sinh ngày 01/3/2005 và Đỗ Tiến Đ sinh ngày 14/01/2014. Các con chung là Hằng, Huyền đã trên 18 tuổi nên đề nghị Tòa án không xem xét. Đối với con chung là Đỗ Tiến Đ sinh ngày 14/01/2014 đề nghị giao cho chị Tuyền tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con nguyên đơn không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Vũ Thị Hồng V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để nộp vào Ngân sách nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn, chị Vũ Thị Hồng V khởi kiện xin ly hôn anh Đỗ Hoàng Q là tranh chấp về ly hôn và nuôi con khi ly hôn; bị đơn, anh Đỗ Hoàng Q cư trú tại địa bàn huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng nên căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm Q của Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

[2] Bị đơn, anh Đỗ Hoàng Q đã được Tòa án triệu tập, tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định nhưng quá trình giải quyết vụ án anh Q không tham gia tố tụng và vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do, qua đó cho thấy anh Q đã tự từ bỏ Q, nghĩa vụ của mình trước pháp luật. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Q theo thủ tục chung.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Hồng V và anh Đỗ Hoàng Q xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng ngày 24/3/2003 nên theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống chỉ một thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do khác biệt về cách sống, không có tiếng nói chung, anh Q lại có quan hệ với người phụ nữ khác. Bản thân chị V và gia đình hai bên đã khuyên can nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn trở lên trầm trọng từ năm 2019 và hai bên đã sống ly thân không còn quan tâm gì đến nhau. Tiến hành xác minh thu thập chứng cứ về thực trạng hôn nhân giữa chị Vũ Thị Hồng V và anh Đỗ Hoàng Q tại tổ dân phố và chính Q địa phương nơi chị V và anh Q sinh sống, thể hiện: Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do chị V nghi ngờ anh Q có quan hệ với người phụ nữ khách, vợ chồng hay xảy ra cãi vã, xô xát gây mất trật tự khu dân cư; các đoàn thể địa phương đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả; hai vợ chồng đã sống ly thân, hiện chị V đang nuôi con chung, phù hợp với lời khai của chị V trong quá trình giải quyết vụ án. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Vũ Thị Hồng V được ly hôn anh Đỗ Hoàng Q là phù hợp.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Đỗ Thị Thúy Hằng, sinh ngày 25/6/2003, Đỗ Thị Thu Huyền, sinh ngày 01/3/2005 và Đỗ Tiến Đ sinh ngày 14/01/2014. Hai con lớn trên 18 tuổi, chị V không yêu cầu xem xét. Đối với con chung Đỗ Tiến Đ sinh ngày 14/01/2014 kể từ sau khi vợ chồng ly thân, con chung do chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Nay ly hôn chị V đề nghị tiếp tục trực tiếp nuôi con chung. Bản thân cháu Đạt cũng có nguyện vọng được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn. Anh Q trong quá trình giải quyết vụ án không đưa ra quan điểm về việc nuôi con nên căn cứ các điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình giao con chung

cho chị V trực tiếp nuôi là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con, chị V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Vũ Thị Hồng V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị Hồng V và anh Đỗ Hoàng Q.

2. Về con chung: Giao con chung là Đỗ Tiến Đ sinh ngày 14/01/2014 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có Q, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và không được lạm dụng Q này để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị Hồng V phải chịu 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng án phí ly hôn sơ thẩm để nộp Ngân sách nhà nước; chị V đã nộp đủ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009883 ngày 15 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải.

4. Về Q kháng cáo: Chị Vũ Thị Hồng V có Q kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đỗ Hoàng Q có Q kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thoả thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện Cát Hải;
- Chi cục THADS huyện Cát Hải;
- UBND thị trấn C, huyện Cát Hải *(Đăng ký kết hôn ngày 24/3/2003)*;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Hưng